

Số: 19/BTTVSH-2026

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN SÔNG HỒNG - THÁI BÌNH

I. MỨC NƯỚC TẠI CÁC TRẠM

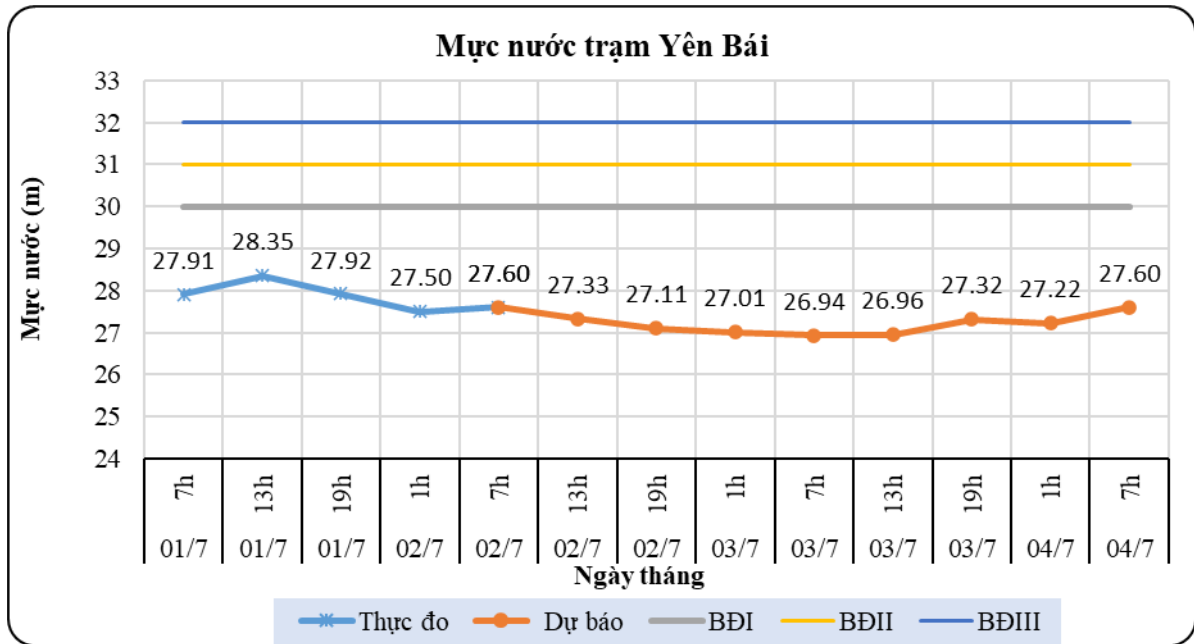
I.1. Trạm Yên Bái

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế giảm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái có xu thế biến đổi.



Hình 1: Mức nước trạm Yên Bái

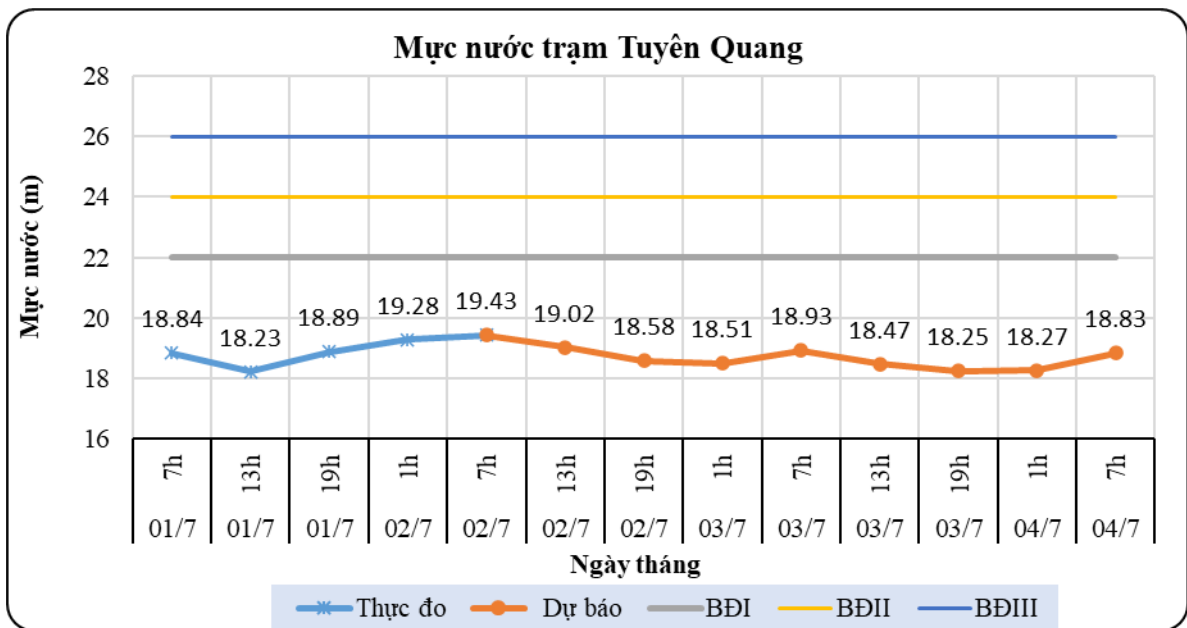
I.2. Trạm Tuyên Quang

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang dao động theo điều tiết của hồ chứa.



Hình 2: Mức nước trạm Tuyên Quang

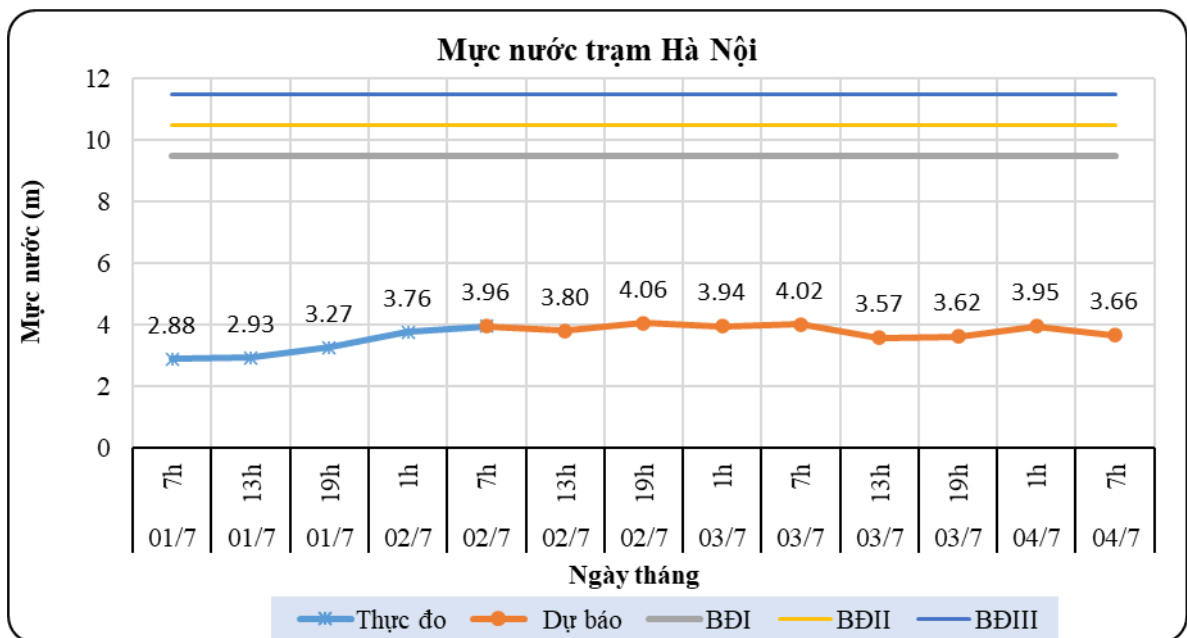
I.3. Trạm Hà Nội

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội có xu thế tăng.



Hình 3: Mức nước trạm Hà Nội

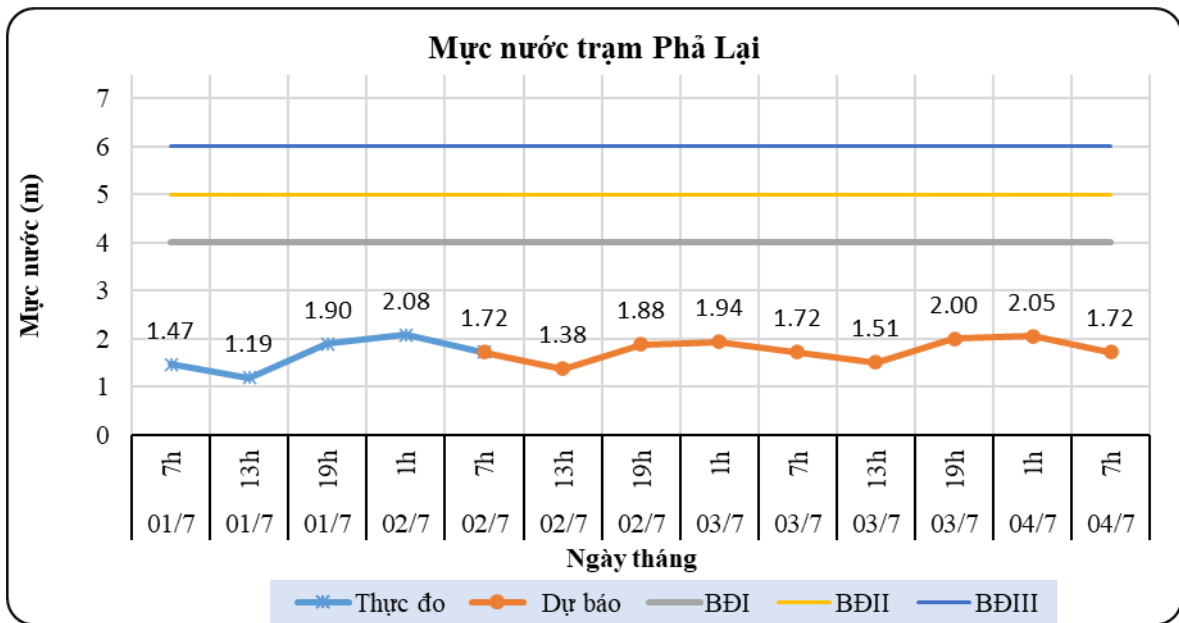
I.4. Trạm Phả Lại

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại có xu thế biến đổi.



Hình 4: Mức nước trạm Phả Lại

II. DỰ BÁO LƯU LƯỢNG, MỨC NƯỚC CÁC HỒ CHỨA

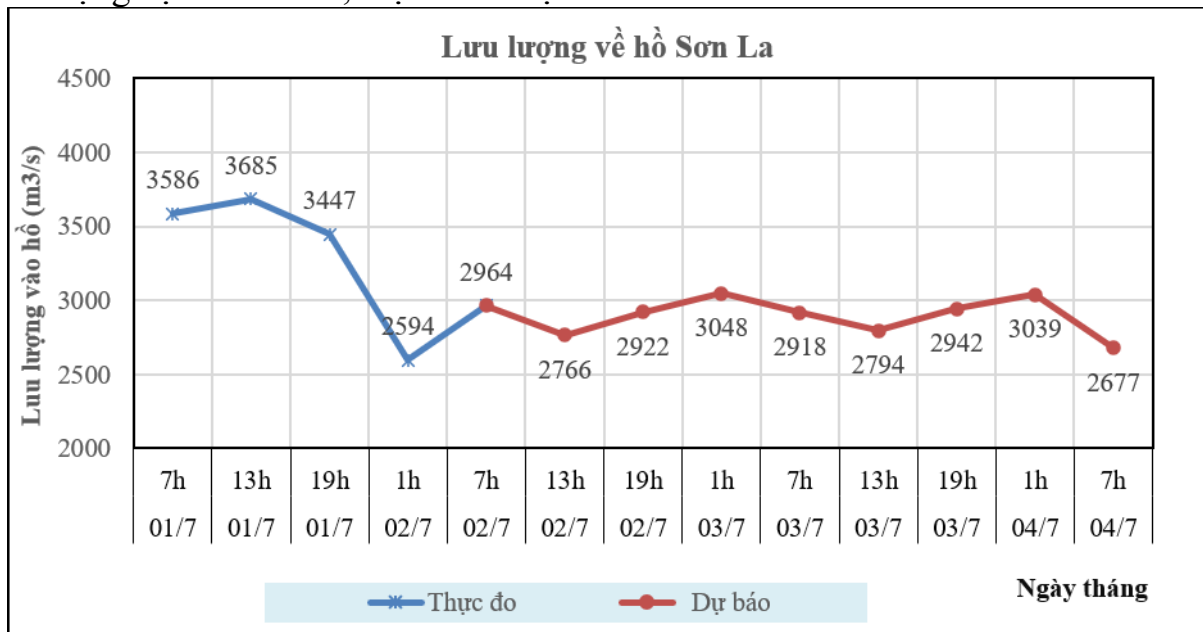
II.1. Hồ Sơn La

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

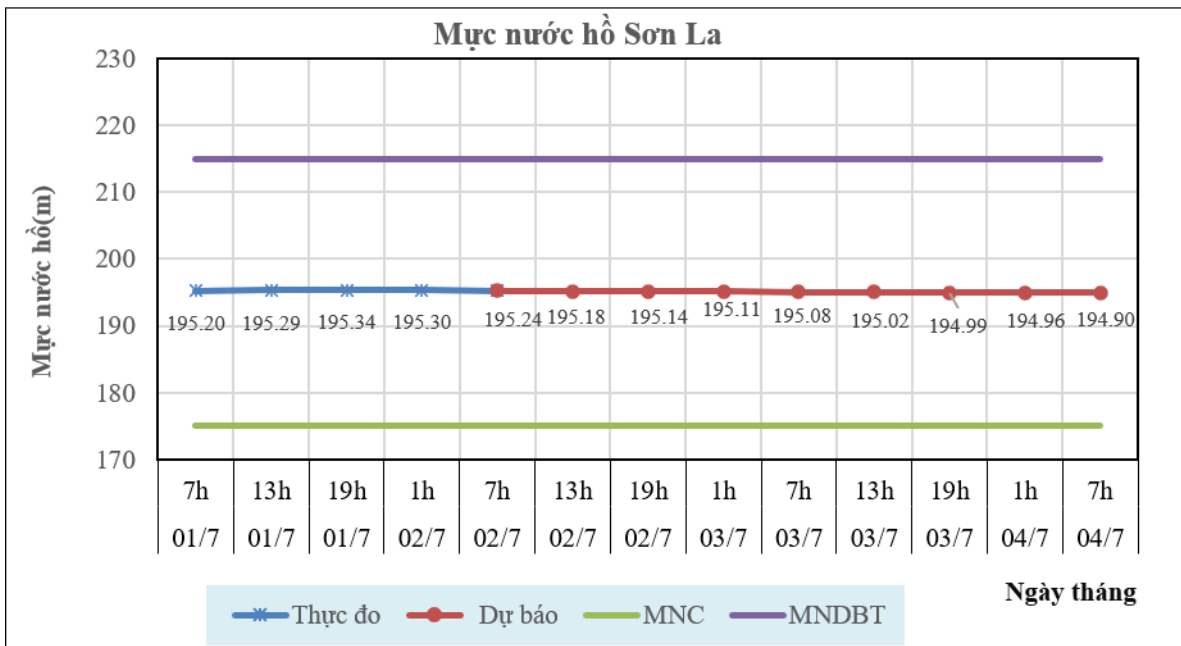
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 02/07/2026 đạt 2964m³/s, mực nước hồ đạt 195.24m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 2918m³/s, mực nước hồ 195.08m, 48h tới lưu lượng đạt 2677m³/s, mực nước đạt 194.9m.



Hình 5: Lưu lượng hồ Sơn La



Hình 6: Mức nước hồ Sơn La

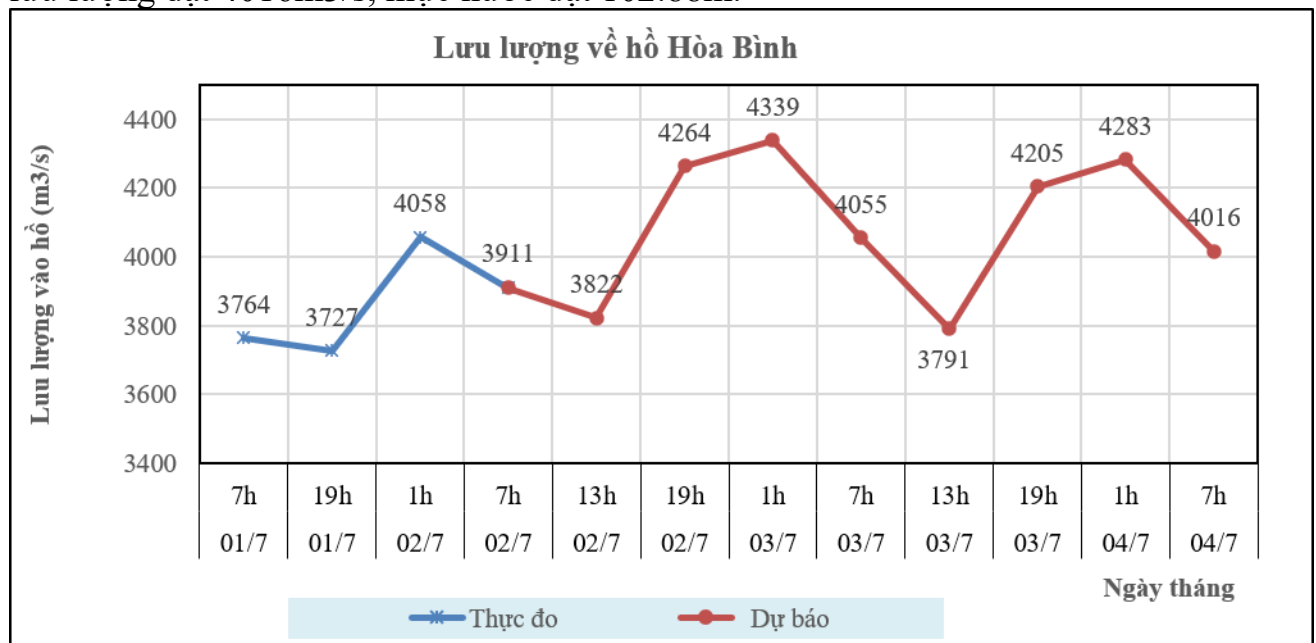
II.2. Hồ Hòa Bình

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

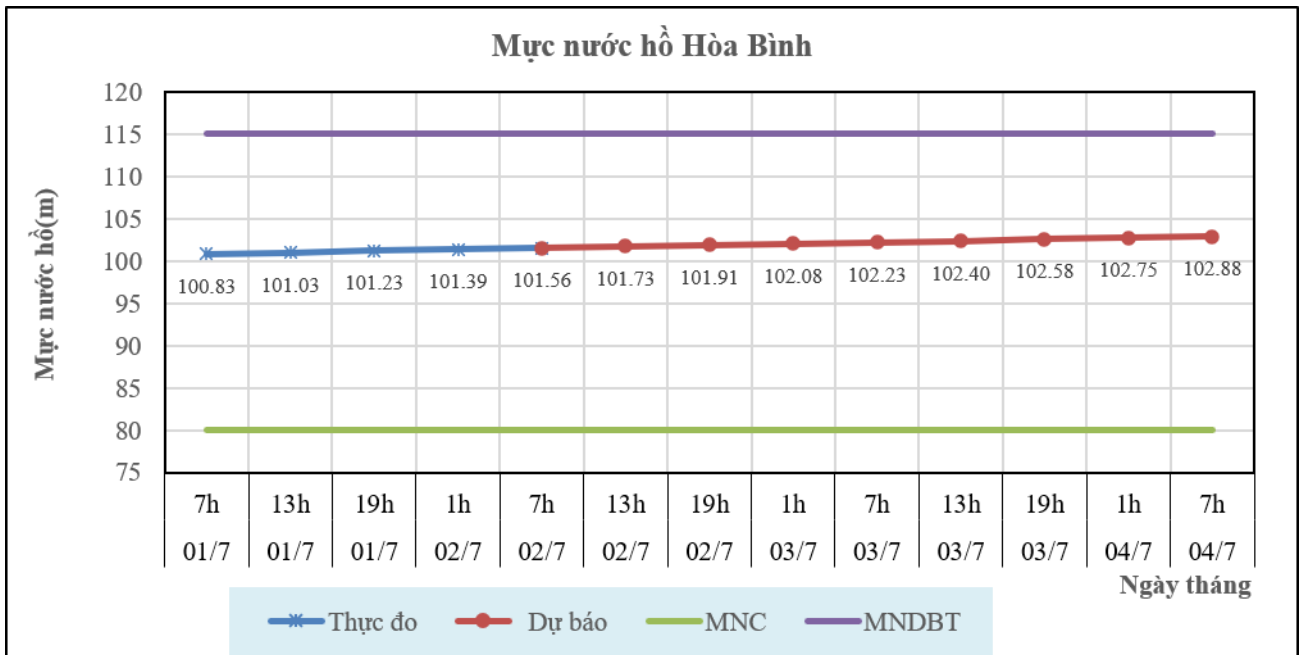
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 02/07/2026 đạt 3911m³/s, mực nước hồ đạt 101.56m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 4055m³/s, mực nước hồ 102.23m, 48h tới lưu lượng đạt 4016m³/s, mực nước đạt 102.88m.



Hình 7: Lưu lượng hồ Hòa Bình



Hình 8: Mức nước hồ Hòa Bình

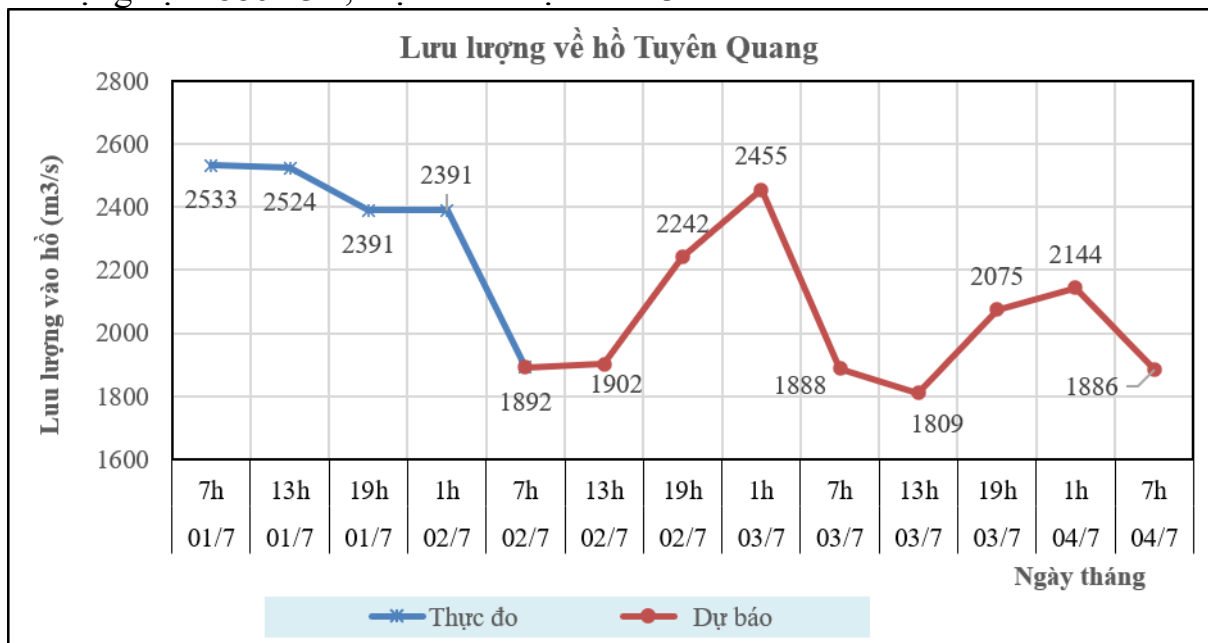
II.3. Hồ Tuyên Quang

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

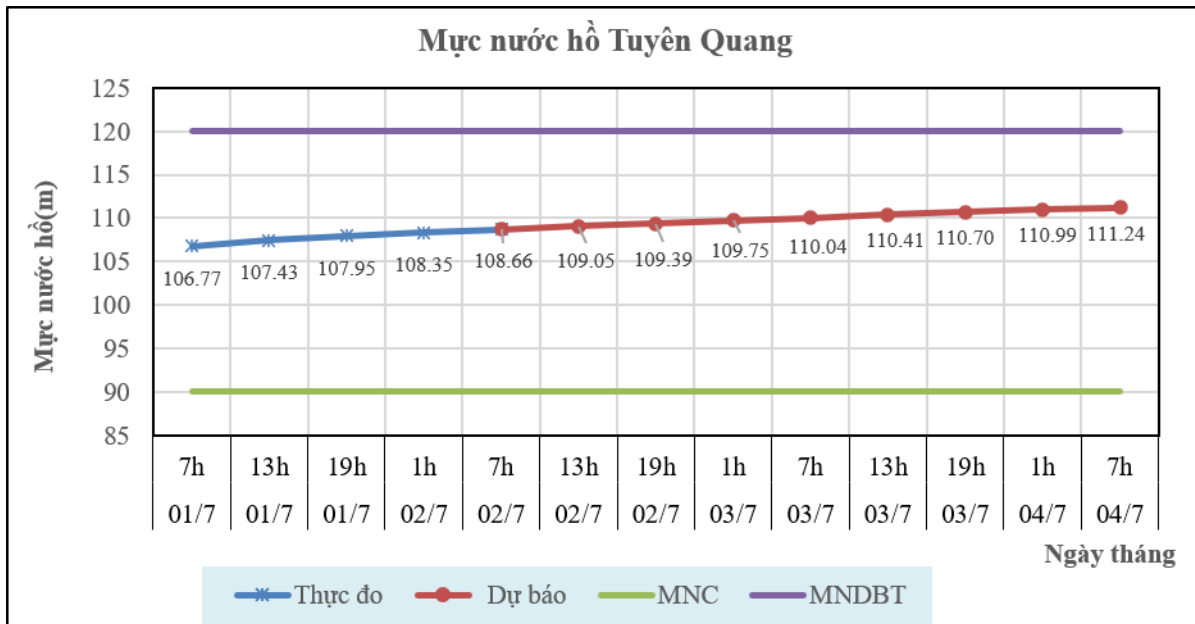
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 02/07/2026 đạt 1892m³/s, mực nước hồ đạt 108.66m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 1887m³/s, mực nước hồ 110.04m, 48h tới lưu lượng đạt 1886m³/s, mực nước đạt 111.23m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Tuyên Quang



Hình 10: Mức nước hồ Tuyên Quang

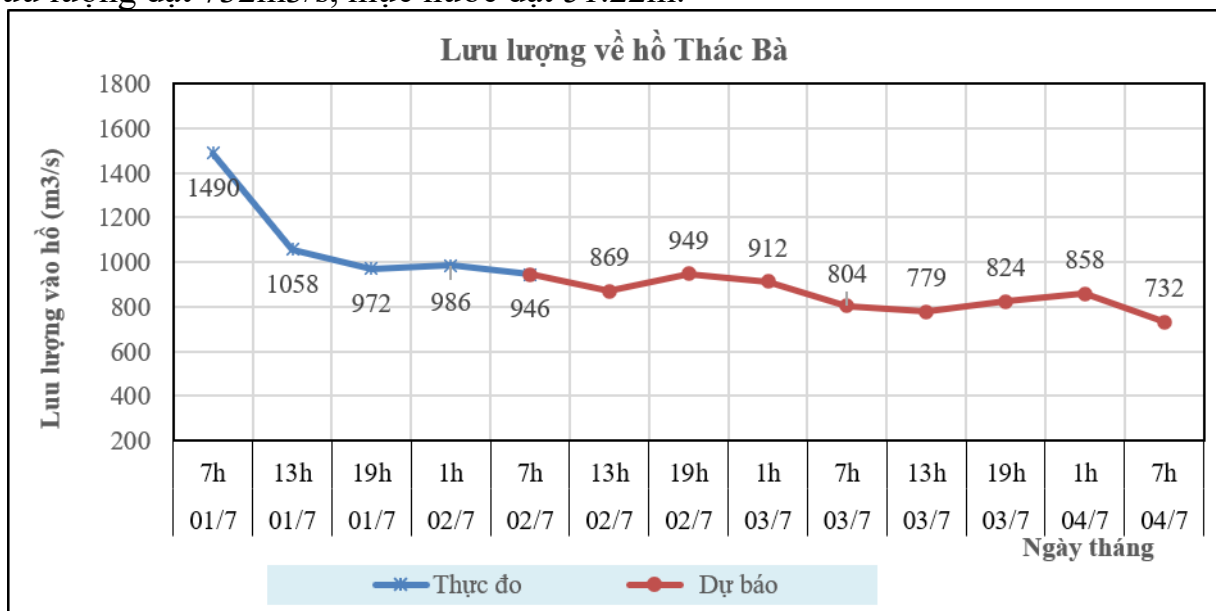
II.4. Hồ Thác Bà

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

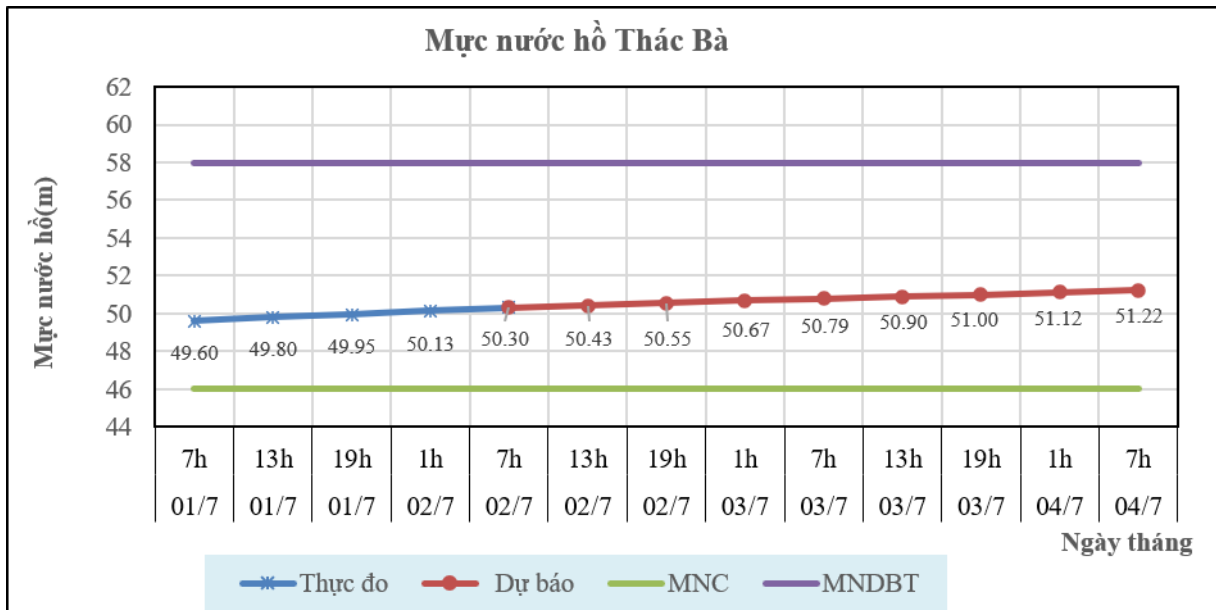
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 02/07/2026 đạt 946m³/s, mực nước hồ đạt 50.3m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế tăng.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 803m³/s, mực nước hồ 50.78m, 48h tới lưu lượng đạt 732m³/s, mực nước đạt 51.22m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Thác Bà



Hình 10: Mức nước hồ Thác Bà

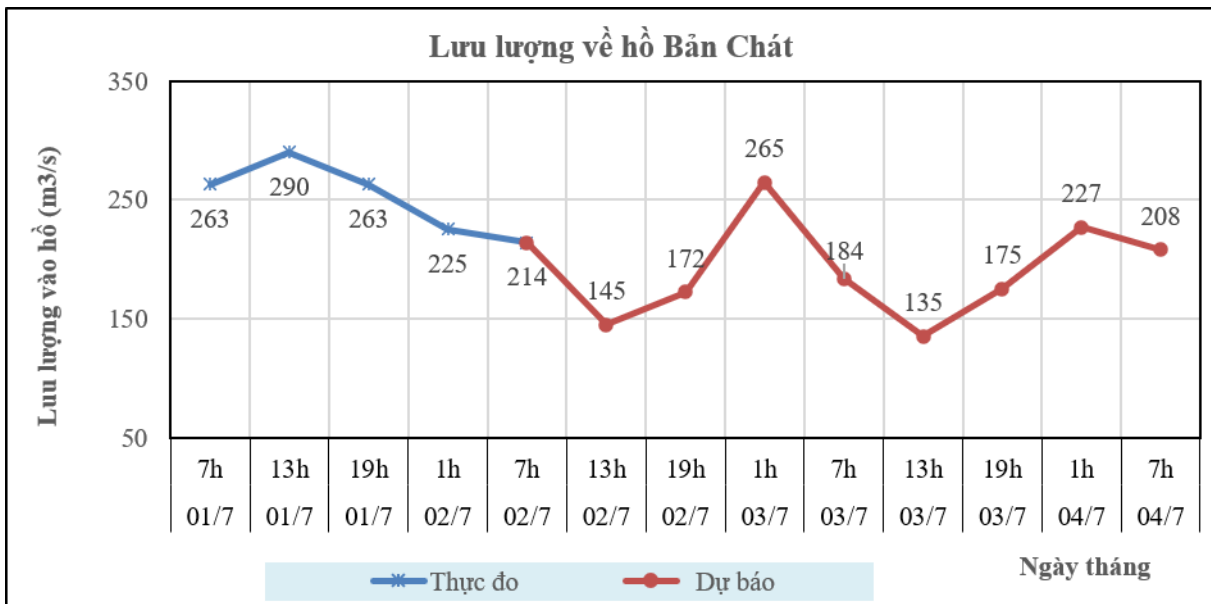
II.5. HỒ BẢN CHẤT

a. Diễn biến lưu lượng, mực nước hồ

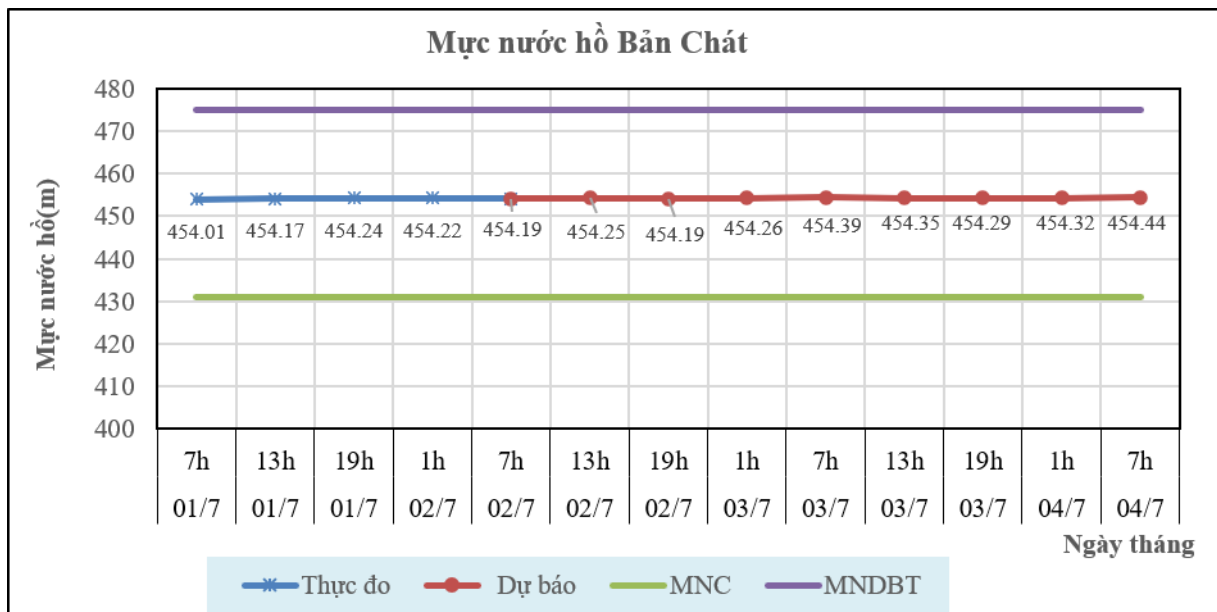
Lưu lượng hồ thực đo lúc 7h ngày 02/07/2026 đạt 214m³/s, mực nước hồ đạt 454.19m, lưu lượng có xu thế biến đổi, mực nước có xu thế biến đổi.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng dự báo trong 24h tới đạt 183m³/s, mực nước hồ 454.38m, 48h tới lưu lượng đạt 208m³/s, mực nước đạt 454.44m.



Hình 9: Lưu lượng hồ Bản Chất



Hình 10: Mức nước hồ Bản Chát

III. TƯ VẤN VẬN HÀNH HỆ THỐNG HỒ CHỨA

Theo hiện trạng hồ chứa, tình hình thời tiết và xu thế lũ, Viện KHKTVM&B kiến nghị thực hiện vận hành hệ thống chi tiết trong Bảng 1.

Bảng 1: Tư vấn vận hành hệ thống hồ chứa trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình

STT	Ngày	Giờ	Hồ Sơn La			Hồ Hòa Bình			Hồ Tuyên Quang			Hồ Thác Bà			Hồ Bản Chát												
			Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)	Số cửa xả đáy	Số cửa xả mặt	Lưu lượng về hồ (m ³ /s)	Lưu lượng xả (m ³ /s)	Mức nước hồ (m)					
1	2-7-2026	13h	0	0	2766	3266	195.18	0	0	3822	2607	101.73	0	0	1902	694	109.05	0	0	869	0.0	50.43	0	0	145	266	454.25
2		19h	0	0	2922	3169	195.14	0	0	4264	2235	101.91	0	0	2242	1225	109.39	0	0	949	0.0	50.55	0	0	172	266	454.19
3	3-7-2026	1h	0	0	3048	3260	195.11	0	0	4339	2566	102.08	0	0	2455	1226	109.75	0	0	912	0.0	50.67	0	0	265	0	454.26
4		7h	0	0	2918	3257	195.08	0	0	4055	2915	102.23	0	0	1888	1225	110.04	0	0	804	0.0	50.79	0	0	184	0	454.39
5		13h	0	0	2794	3266	195.02	0	0	3791	2607	102.40	0	0	1809	694	110.41	0	0	779	0.0	50.90	0	0	135	266	454.35
6		19h	0	0	2942	3169	194.99	0	0	4205	2235	102.58	0	0	2075	1225	110.70	0	0	824	0.0	51.00	0	0	175	266	454.29
7	4-7-2026	1h	0	0	3039	3260	194.96	0	0	4283	2566	102.75	0	0	2144	1226	110.99	0	0	858	0.0	51.12	0	0	227	0	454.32
8		7h	0	0	2677	3257	194.9	0	0	4016	2915	102.88	0	0	1886	1225	111.24	0	0	732	0.0	51.22	0	0	208	0	454.44